

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày: 28-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Mẫn
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Hoa Lài

2. Ông Nguyễn Kim Phong

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như. Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa:* Ông Trần Hoàng Panal. Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: không), sinh năm 1991 tại huyện V, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp H, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Quốc T1 và bà Nguyễn Thị H; Vợ: chưa có vợ; Tiền án: 03, cụ thể: Ngày 11/01/2018, bị TAND Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 06/2018/HSST, ngày 08/01/201 chấp hành xong hình phạt. Ngày 27/4/2020, bị TAND huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 06/2020/HS-ST, ngày 24/6/2021 chấp hành xong hình phạt. Ngày 01/6/2022, bị TAND huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 21/2022/HS-ST, ngày 24/6/2023, chấp hành xong hình phạt; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam: Bị cáo bị bắt từ ngày 03/01/2025 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Cẩm L, sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 2000.

Địa chỉ: ấp I, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

2/ Ông Nguyễn Quốc T1, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp H, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

3/ Ông Bùi Văn M, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp F, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 04/8/2024, Công an xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang tiếp nhận nguồn tin về tội phạm của chị Nguyễn Cẩm L về việc: Vào ngày 31/7/2024, chị bị mất trộm tài sản gồm một bình gas nhãn hiệu Kỳ Phong, loại 12kg đã qua sử dụng và 01 thùng bia 24 lon nhãn hiệu Larue Special chưa qua sử dụng (*bút lục 03-05*).

Quá trình điều tra xác định: vào khoảng 11 giờ ngày 31/7/2024, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 95H1 – 3088 chạy từ ấp H, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang đến ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang tìm tài sản người dân để sơ hở sẽ lấy trộm. Khi đến trước cửa hàng rào nhà chị Nguyễn Cẩm L, T thấy có bán tạp hoá nhưng không khoá cửa rào, quan sát không có ai trông coi nên T đã lén lút đi vào nhà dùng cây dao Thái Lan đã chuẩn bị sẵn cắt ống bình gas nhãn hiệu Kỳ Phong, loại 12kg để lấy trộm. Sau đó, T lấy trộm thêm 01 thùng bia lon loại 24 lon nhãn hiệu Larue S đem ra xe mô tô rồi điều khiển xe chạy về hướng 3500 (thuộc xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang), trên đường đi T bán thùng bia vừa trộm cho một người đàn ông đang nhậu với giá 150.000 đồng, sau đó tiếp tục đem bán bình gas Kỳ Phong lấy trộm được bán cho Nguyễn Văn P với giá 180.000 đồng. Số tiền sau khi bán được Nguyễn Văn T sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Đến ngày 04/8/2024, qua làm việc với Cơ quan Công an, Nguyễn Văn P biết được bình gas đã mua của T là do trộm cắp mà có nên đã tự nguyện giao nộp lại bình gas cho lực lượng Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 49/KL-ĐGTS ngày 11/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện C, tỉnh Hậu Giang kết

lượn tổng giá trị tài sản trong vụ Trộm cắp tài sản, xảy ra ngày 31/7/2024 tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang là 588.333 đồng (*bút lục 62-63*).

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS-HCTA ngày 24/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A truy tố Nguyễn Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng của vụ án: một xe mô tô, biển kiểm soát 95H1-3088; hai cây dao Thái Lan có lưỡi bằng kim loại dài 11cm, cán nhựa màu vàng dài 09cm; một dây ràng; một bao (loại bao đựng gạo); một bình gas loại 12kg, nhãn hiệu Kỳ P1; một van bình gas; một ống dẫn dài 10cm. Tất cả đã qua sử dụng, hiện đang tạm giữ tại Kho vật chứng theo quy định (*bút lục 119-121*).

Về phần dân sự: Bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn P yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 180.000 đồng là tiền đã mua bình gas. Hiện tại bị cáo chưa trả lại tiền cho ông P (*bút lục 106-109*).

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đề nghị áp dụng:

Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 (bảy) năm đến 04 (Ba) năm tù.

Về tang vật chứng:

- Đề nghị áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: trả lại cho ông Nguyễn Quốc T1 01 xe mô tô biển kiểm soát 95H1-3088; trả lại cho chị Nguyễn Cẩm L một bình gas loại 12kg nhãn hiệu Kỳ Phong, một van bình gas, một ống dẫn dài 10cm đã qua sử dụng.

- Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy hai cây dao Thái Lan có lưỡi bằng kim loại dài 11cm, cán nhựa màu vàng dài 09cm; một dây ràng; một bao (loại bao đựng gạo) đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Án phí buộc bị cáo chịu theo quy định.

Bị cáo đã khai nhận về hành vi của mình như nội dung nêu trên và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, căn cứ Điều 292, 297 của Bộ Luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi của mình như Cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khách quan khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 31/7/2024, tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang, Nguyễn Văn T đã lén lút lấy trộm một bình gas nhãn hiệu Kỳ Phong, loại 12kg đã qua sử dụng và một thùng bia nhãn hiệu Larue Special, loại 24 lon chưa qua sử dụng có giá trị 588.333 đồng của chị Nguyễn Cẩm L, sau đó đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Tuy giá trị tài sản ngày 31/7/2024 Nguyễn Văn T trộm cắp chưa đủ định lượng cơ bản cấu thành tội Trộm cắp tài sản, nhưng trước đó Nguyễn Văn T có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 31/7/2024 của Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm nhưng để nhanh chóng có tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi lấy trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo về hành vi phạm tội nêu trên là đúng người, đúng tội.

Bị cáo Nguyễn Văn T đã từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản nguy hiểm chưa được xóa tiền án, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp và tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 và điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thuộc trường hợp 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xét về hoàn cảnh gia đình bị cáo là hộ cận nghèo có xác nhận của địa phương nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tính chất hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân xấu, bản thân có nhiều tiền án chưa được xóa nhưng không cố gắng sửa đổi mà còn nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để nhanh chóng có tiền tiêu xài, thỏa mãn cá nhân. Do đó cần phải có hình phạt nghiêm là phạt tù để bị cáo tự suy ngẫm, cải tạo về hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 86K9-6264 bị cáo M1 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội là tài sản thuộc sở hữu của ông Thiều Văn H1, nhưng quá trình điều tra chưa xác minh được nguồn gốc sử dụng nên tạm giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra quản lý và tiếp tục xác minh làm rõ. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 65M1-0438 bị cáo M1 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội là tài sản thuộc sở hữu của ông Thiều Văn H1 mua lại có nguồn gốc rõ ràng, ông H1 không biết việc M1 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên được trả lại.

Đối với 01 phong bì niêm phong số 1148/2023 ngày 24/11/2023, bên ngoài có chữ ký Đặng Thị Phương L1; Một bơm kim tiêm; Một cái quần Jean màu đen đã qua sử dụng là các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề để xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều, Khoản, Đ; tội danh; mức hình phạt; án phí... là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam 03/01/2025. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày xét xử để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: trả lại cho ông Nguyễn Quốc T1 01 xe mô tô biển kiểm soát 95H1-3088; trả lại cho chị Nguyễn Cẩm L một bình gas loại 12kg nhãn hiệu Kỳ Phong, một van bình gas, một ống dẫn dài 10cm đã qua sử dụng.

- Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy hai cây dao Thái Lan có lưỡi bằng kim loại dài 11cm, cán nhựa màu vàng dài 09cm; một dây ràng; một bao (loại bao đựng gạo) đã qua sử dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo và ông Thiệu Văn H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/6/2024. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Đội CSTHHS và HTTP Công an huyện Châu Thành A;
- Đội CSĐTTP về TTXH Công an huyện Châu Thành A;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Mẫn